TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN BÌNH** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 20/ 3/ 2018
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH – TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hoàng Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Kiều Vũ

2. Ông Trần Ngọc Thái

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Vũ Hồng Tĩnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình *tham gia phiên toà:* Ông Lương Huy Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 262/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2017 về*: Ly hôn* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXX- ST ngày 22 tháng 02 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/TB-TA ngày 06 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Như Q – sinh năm 1982. Có mặt.

Trú tại: Thôn H, xã H, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái

2. Bị đơn: Anh Lương Văn C – sinh năm 1981. Vắng mặt

Trú tại: Thôn H, xã T, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/12/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Như Q trình bày:

Về hôn nhân: Chị kết hôn với anh Lương Văn C trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 28/11/2011 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Nguyên

nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Mặc dù hai bên đã tự hòa giải nhiều lần nhưng không khắc phục được. Đầu năm 2012 chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn H, xã H, huyện Yên Bình sinh sống và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng với anh C không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lương Văn C.

Về nuôi con chung: Chị xác nhận vợ chồng không có con chung.

Về chia tài sản, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Lương Văn C không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Kết quả xác minh qua gia đình anh Lương Văn C, bố đẻ anh Lương Văn C là ông Lương Năng Th cung cấp: Anh Lương Văn C và chị Nguyễn Thị Như Q kết hôn vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống cùng gia đình ông tại thôn H, xã T, huyện Yên Bình. Anh C, chị Q sinh sống với nhau được 3 tháng, sau đó không hiểu vì nguyên nhân mâu thuẫn gì, đến đầu năm 2012 chị Q bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn H, xã H, huyện Yên Bình sinh sống và anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Anh C, chị Q không có con chung, không có tài sản chung.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tại phiên tòa: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được bảo đảm đúng quy định của pháp luật. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Anh Lương Văn C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn H, xã T, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

[2] *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Như Q và anh Lương Văn C kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái ngày 28/11/2011, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Q xác định vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có con chung. Mặc dù vợ chồng đã tự hòa giải nhưng vẫn không khắc phục được tình cảm vợ chồng, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2012, không còn quan tâm đến nhau nữa. Thực tế tình trạng hôn nhân của chị Q, anh C đã được gia đình anh C xác nhận. Từ đó có căn cứ cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Như Q và anh Lương Văn C đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác trong quá trình giải quyết vụ án, anh C không có mặt, thể hiện anh không có thiện chí hòa giải. Yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Như Q là chính đáng và có căn cứ vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 để xử cho chị Nguyễn Thị Như Q ly hôn anh Lương Văn C.

[3] *Về nuôi con chung:* Chị Q xác nhận không có con chung.

[4] *Về chia tài sản, nợ chung*: Chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Như Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Như Q được ly hôn anh Lương Văn C.

2. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Như Q phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã

nộp tại biên lai số 05352 ngày 04/2/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình (Xác nhận chị Q đã nộp đủ).

Án xử công khai sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị Như Q được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Lương Văn C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Yên Bình;
- THA dân sự huyện Yên Bình;
- Các đương sự;
- UBND xã H ;
- Lưu HS,TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà
(đã ký)

Lê Thị Hoàng Hải